TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-10 -2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân.

Bà Hoàng Thu Hà.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Quách Thị H** - sinh năm 1989; ĐKHKTT: Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Phạm Tuấn C,** sinh năm 1987; ĐKHKTT và cư trú tại: Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Chị Quách Thị H có đơn xin xử vắng mặt, anh Phạm Tuấn C vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/6/2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Quách Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Tuấn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh C tại Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C ham chơi, không quan tâm đến kinh tế gia đình, cụ thể là thời

điểm đó chị có thai nên nghỉ việc ở nhà, nhưng anh C không chịu đi làm, nhiều lần chị nói nhưng anh C không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Sau khi sinh con (năm 2012) chị về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hà, Hải Dương sống cho đến nay. Năm 2016, chị đi lao động nước ngoài, sau đó bị gãy chân thì về nước. Đến năm 2019 chị đi lao động tại Đài Loan đến tháng 7 năm 2022 hết hạn hợp đồng chị về nước ở nhà chăm sóc con. Chị đã liên lạc với anh C để nói về vấn đề ly hôn nhưng anh C không hợp tác và không cho chị biết địa chỉ. Trong thời gian vợ chồng ly thân (từ 2012 đến nay) anh C về thăm con 02 lần nhưng không tìm gặp chị để vợ chồng đoàn tụ, cũng không trợ cấp nuôi con. Trong thời gian chị đi nước ngoài thì mẹ chị là bà Mạc Thị B thay chị chăm sóc con. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại từ năm 2012 đến nay. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Tuấn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 11/9/2012. Hiện nay cháu G đang sống cùng chị tại Thanh Hà. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh Phạm Tuấn C, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã lấy lời khai của bố đẻ anh Cường là ông Phạm Văn D; ông D cho biết anh Cường chỉ liên lạc với anh D1 (*là anh trai anh C*) về phía ông không cung cấp được địa chỉ của anh C. Tòa án đã lấy lời khai của chị Vũ Thị S (vợ anh D1), chị cho biết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án chị sẽ nhận và gửi cho chồng chị là anh Phạm Văn D1 hiện anh D1 đang theo học lớp 4EC-40 lớp 58/2. Hệ đào tạo trung sư đoàn, Học viện L, LG, phường 9, thành phố Đ, tỉnh L). Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị S, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, chị S xác định đã thông tin cho anh D1. Anh D1 xác nhận vẫn liên lạc với anh C bằng điện thoại và nhắn tin qua mạng Zalo, anh D1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do chị S chụp gửi cho anh, anh đã thông báo và chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C qua Zalo, tuy nhiên, anh C đều vắng mặt tại các buổi làm việc.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 19887/QLXNC-P5 ngày 26/9/2022 thể hiện: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Phạm Tuấn C, sinh năm 1987 CMND số 142350164.

Theo lời khai của bà Mạc Thị B (mẹ đẻ chị H) trình bày: Chị Quách Thị H và anh Phạm Tuấn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố Hải Dương vào ngày 05/12/2011. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống cùng bố mẹ anh C tại Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về thời gian và nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn vợ chồng bà không biết, chỉ biết thời điểm chị H có thai được 6 tháng thì về nhà bà nói chuyện vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Sau khi chị H sinh con xong là ở với gia đình bà hoàn toàn. Kể từ ngày chị H đưa con về nhà bà (tháng 9/2012) đến nay. Năm 2016 chị H đi lao động nước ngoài, đến tháng 7 năm 2022 thì hết hạn hợp đồng về nước. Trong thời gian chị H đi lao động nước ngoài anh C về thăm con được 2 lần. Từ năm 2019 đến nay cũng không thấy anh C quan tâm hay đến thăm gặp con. Hiện nay chị H và con trai đang sống cùng gia đình bà. Nay chị H xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Anh Phạm Tuấn C, sinh năm 1987 và chị Quách Thị H, sinh năm 1989 kết hôn tại UBND phường T và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng bố mẹ anh Cường tại Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị H cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Anh C và chị H đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay và đều không sống tại gia đình anh C.

Tại phiên tòa, chị Quách Thị H có đơn xin xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh C và đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Trường G, sinh ngày 11/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Quách Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Phạm Tuấn C trú tại: Số 76 VMH, khu LC B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Quách Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Cường vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị H và anh Phạm Tuấn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2011, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, anh C và chị H đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Bản thân anh C đã được gia đình thông báo về việc chị H làm đơn ly hôn và gửi các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ anh C không có ý thức muốn đoàn tụ cùng chị H. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Phạm Tuấn C.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Quách Thị H và anh Phạm Tuấn C có 01 con chung là Phạm Trường G, sinh ngày 11/9/2012. Chị H có quan điểm giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu G đang sống cùng chị H và cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu

G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Huyền.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị H và anh Phạm Tuấn C được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Phạm Tuấn C.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Phạm Trường G, sinh ngày 11/9/2012 cho chị Quách Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Quách Thị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000[đ] án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] theo biên lai số AA/2021/0000327 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Quách Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. .

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị H và anh Phạm Tuấn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND tp. Hải Dương;*
- *Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;*
- *UBND phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện